

Số: 35/2024/QĐCNHGT-KDTM

N, ngày 15 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ khoản 14 Điều 4; các điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng N và ông Đinh Khắc M, bà Nguyễn Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản đề ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng).

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở: Số 02, H, phường H, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đặng Hữu H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 5, xã S, huyện N, thành phố P; chức vụ: Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N, Chi nhánh Ngũ Lão Bắc P, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N (Theo Giấy ủy quyền số 115/QĐ-NHNoNL ngày 03/8/2023)

Ông Đinh Khắc M, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; cùng cư trú: Thôn L, xã L1, huyện N, P.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 12 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về số nợ: Tính đến hết ngày 26/12/2023, ông Đinh Khắc M và Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng số tiền là: 9.121.176.806 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 7.250.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 1.693.266.944 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 177.909.861 đồng.

Ông Đinh Khắc M và bà Nguyễn Thị T sẽ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền 9.121.176.806 đồng và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600327 ngày 08/7/2016 kể từ ngày 27/12/2023 cho đến cho đến kỳ hạn trả nợ cuối cùng của Hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600327.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng cho vay và quy định của pháp luật.

Về thời hạn trả nợ: Ông Đinh Khắc M và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng/tháng chậm nhất vào ngày 28 hàng tháng, kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến kỳ hạn trả nợ cuối cùng của Hợp đồng tín dụng số 2115LAV201600327 phải thanh toán toàn bộ khoản nợ, số tiền trên được ưu tiên thanh toán trừ vào nợ gốc, rồi mới đến các khoản nợ lãi.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Sau 4 tháng (là tháng 5 năm 2024) kể từ ngày đến hạn trả nợ gốc (ngày 28 hàng tháng) nếu ông Đinh Khắc M và bà Nguyễn Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng gồm: Tàu cá vỏ gỗ, số đăng ký HP-90745-TS; công suất 829 HP; chiều dài lớn nhất 26,50 m; chiều rộng lớn nhất 7,60 m; chiều cao mạn 3,25 m; đóng năm 2016 tại P. Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 28-441, số đăng ký HP-90745-TS, vào sổ ĐKTCQG số 03 ngày 26/10/2016 do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản Sở Nông nghiệp và PTNT TP P cấp ngày 26/10/2016 cho chủ tàu ông Đinh Khắc M.

Số tiền phát mại tài sản thu được sau khi trả nợ toàn bộ cho Ngân hàng, nếu còn thừa sẽ trả cho bên thế chấp là ông Đinh Khắc M và bà Nguyễn Thị T; nếu thiếu ông Đinh Khắc M và bà Nguyễn Thị T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- TANDTP P;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Vân